Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ
Để xa tầm tay trẻ em

Rx SODIUM CHLORIDE 0,9%

Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch

Thành phần: Mỗi túi 500 mL có chứa:

Thành phần dược chất:

Sodium Chloride	4,5 g

Thành phần tá dược:

Nước pha tiêm	vừa đủ 500 mL

Áp suất thẩm thấu: 308 mOsm/L
Ion: Na^+: 154 mEq/L
Cl^-: 154 mEq/L

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch trong suốt, không màu, không có tiểu phân nhìn thấy được bằng mắt thường.

Qui cách đóng gói: Thùng 20 túi 500 mL.

Chỉ định:

- Bồi phụ nước và điện giải trong các trường hợp mất nước đẳng trương do tiêu chảy, nôn, sốc do hội chứng sốt Dengue, mất máu, các trường hợp cấp cứu ngoại khoa, trong quá trình phẫu thuật, sốt, thiếu máu, các trường hợp nhiễm trùng nhiễm độc…
- Phòng và điều trị các trường hợp thiếu hụt natri, clorid do bài niệu quá mức hoặc hạn chế muối quá mức; phòng co cơ (chuột rút) và mệt lả do ra mồ hôi quá nhiều vì nhiệt độ cao.
- Làm dung môi để pha truyền một số thuốc điều trị khác.

Liều dùng - cách dùng:

Truyền tĩnh mạch với liều trung bình khoảng 1000 mL/ngày hoặc theo chỉ định của Bác sĩ tùy thuộc vào tình trạng của bệnh nhân.

Tốc độ truyền trung bình: 6-9 mL/phút.

Chống chỉ định:

- Tình trạng thừa nước.
- Tăng natri, clorid trong máu.
- Nhiễm acid, giảm kali trong máu.

Thận trọng:

- Tăng huyết áp, suy tim sung huyết, phù ngoại biên hoặc phù phổi, rối loạn chức năng thận, bệnh nhân tiền sản giật.
- Bệnh nhân nhỏ tuổi hoặc bệnh nhân cao tuổi sau phẫu thuật.
- Người bệnh suy thận nặng, xơ gan, đang dùng các thuốc corticosteroid hoặc corticotropin.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thuốc an toàn cho người mang thai và không ảnh hưởng tới việc cho con bú.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Tương tác:

Thừa natri làm tăng bài tiết lithi; thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc; người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.

Tương kỵ:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Hầu hết các phản ứng phụ xảy ra sau khi tiêm do kỹ thuật tiêm. Khi dùng các chế phẩm không tinh khiết có thể gây sốt, nhiễm khuẩn chỗ tiêm và thoát mạch.

Đặc tính dược lực học:

Khi tiêm truyền tĩnh mạch, dung dịch Natri clorid 0,9% là nguồn cung cấp bổ sung nước và chất điện giải. Dung dịch Natri clorid 0,9% (đẳng trương) có áp suất thẩm thấu xấp xỉ với dịch trong cơ thể. Natri là cation chính của dịch ngoại bào và có chức năng chủ yếu trong điều hòa sự phân bố nước, cân bằng nước-điện giải và áp suất thẩm thấu của dịch cơ thể. Clorid là anion chính của dịch ngoại bào.

Đặc tính dược động học:

Natri clorid được hấp thu rất nhanh bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch. Thuốc được phân bố rộng rãi trong cơ thể. Thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, nhưng cũng được thải trừ qua mồ hôi, khí thở ra, nước mắt và nước bọt.

Quá liều và cách xử trí:

Các biểu hiện của việc sử dụng quá liều Natri clorid 0,9% bao gồm khát nước, khô miệng, da ửng đỏ, chóng mặt, đau đầu, thiểu niệu, nhịp tim nhanh, tăng huyết áp.

Trong trường hợp quá liều, cần ngay lập tức ngưng truyền dịch và kiểm tra cân bằng nước - điện giải. Trường hợp nặng (thường hiếm gặp) có thể phải áp dụng biện pháp thẩm tách máu.

Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: JP

Hạn sử dụng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất:

Otsuka

Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam tại KCN Long Bình (Amata), địa chỉ: Lô 512, đường số 13, KCN Long Bình (Amata), P. Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.